

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 03 -7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D (đã chết); vợ: Lê Thị Kiều N và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2019 đến ngày 24/12/2019 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt

2. Nguyễn Văn T1; tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1988, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị D (đã chết); vợ: Trần Thị T và 04 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh ngày 25/3/2020); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 24/12/2019 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt

3. Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị M; chưa có, vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 24/12/2019 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt

4. Phạm Thế P; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị H và 02 con (*lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017*); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 24/12/2019 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt

- *Bị hại:* Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng T - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện tham gia tố tụng: Ông Đinh Huy T- Chức vụ: Phó Giám đốc (*Văn bản ủy quyền số: 33/GUQ ngày 02/7/2020*). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2019, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Q rủ nhau vào khu vực khe Ô Lợn, thuộc tiểu khu 609, thuộc lâm phận VQG Phong Nha - Kẻ Bàng là rừng tự nhiên, thuộc loại rừng đặc dụng, nằm trong Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt đặt bẫy bắt thú rừng. T, T1, Q chuẩn bị 100 sợi dây phanh xe đạp để làm bẫy và đi mua lương thực, thực phẩm đóng gói để đi thì Phạm Thế P xin đi cùng. Ngày 14/9/2019, Q và P vào khu vực trên vực trên dựng lán; đến khoảng 11 giờ ngày 15/9/2019, T và T1 vào đến thì cả nhóm cùng nhau đặt bẫy và khôi phục lại một số bẫy bằng dây phanh xe đạp của những người đi bẫy trước đây bỏ lại để sử dụng. Sáng ngày 16/9/2019, cả nhóm bẫy được 03 con chồn và đặt thêm 20 đến 30 bẫy mới. Ngày 17/9/2019, Q và T1 phát hiện 01 cá thể Sơn Dương có trọng lượng khoảng 61kg mắc bẫy ở chân trước, cả hai dùng dây phanh xe đạp buộc 02 chân sau vào gốc cây. Sau đó Q, T1 và P đưa đến khe nước, cách lán khoảng 100m làm thịt thì bị lực lượng Kiểm lâm tuần tra phát hiện bắt giữ quả tang T cùng tang vật tại hiện trường gồm: 01 cá thể Sơn Dương đã chết và 03 cá thể chồn (Cầy), 04 con dao và 162 sợi dây bẫy. Đối với P, Q và T bỏ trốn khỏi hiện trường cho đến ngày 19/9/2019 ra đầu thú.

Theo Kết luận giám định số: 486/KLGD-VQG ngày 25/9/2019 của Người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng kết luận: 01 cá thể Sơn Dương đã chết (*Tên khoa học: Naemorhedus sumatraensis*), trọng lượng 61kg là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý hiếm nhóm IB được ưu tiên bảo vệ; 01 cá thể Cầy vòi mốc (*Tên khoa học: Paguma larvata*) còn sống, trọng lượng 1,1kg là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB; 01 cá thể Cầy vòi hương (*Tên khoa học: Paradoxurus hermaphroditus*) còn sống, trọng lượng 01kg là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB; 01

cá thể Cây vòi hương (*Tên khoa học: Paradoxurus hermaphroditus*) đã chết, trọng lượng 0,3kg là động vật rừng thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB.

Tại Kết luận định giá số: 02/KL-ĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trách kết luận: 01 cá thể Cây vòi mốc và 02 cá thể Cây vòi hương có trị giá 1.715.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm mười lăm ngàn đồng*).

- Quá trình giải quyết vụ án đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

+ 01 cá thể Sơn Dương (đã chết) và 01 cá thể Cây vòi hương (đã chết) hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng; 01 cá thể Cây vòi mốc.

+ 01 cá thể Cây vòi hương đang còn sống, hiện tạm giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng chăm sóc, cứu hộ.

+ Thu giữ 04 con dao và 162 sợi dây bẫy, hiện chưa xử lý, cụ thể gồm: 01 con dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 18,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi dao dài 27,5cm, nơi rộng nhất có kích thước 6,8cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 01 con dao dài 46,6cm, cán bằng gỗ dài 17,6cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất có kích thước 7,2cm, nơi hẹp nhất có kích thước 3cm; 01 con dao dài 50,5cm, cán bằng gỗ dài 17,5cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 33cm, nơi rộng nhất có kích thước 6,8cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất có kích thước 7,4cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 162 sợi dây bẫy làm bằng dây phanh xe đạp, chất liệu kim loại, màu bạc, chiều dài 1,7m, đường kính 0,4mm, 01 đầu có gắn cục sắt nhỏ, 01 đầu buộc lại thắt thành vòng. Hiện tại số vật chứng này chưa xử lý.

+ Ngày 08/6/2020 các bị cáo đã tự nguyện làm đơn đề nghị nộp tiền xin bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả với tổng số tiền 1.715.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0000126 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSBT, ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T1, Phạm Thế P về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ Luật hình sự 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hình phạt:

+ *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:* xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2019 đến ngày 24/12/2019.

+ *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:* xử phạt Nguyễn Văn Q mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 24/12/2019.

+ *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự:* xử phạt Phạm Thế P mức án tù từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

+ *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự:* xử phạt Nguyễn Văn T1 mức án tù từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 162 dây bẫy và 04 dao của các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và giao 01 cá thể Sơn dương và 01 cá thể Cầy vòi hương đều đã chết cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng xử lý theo quy định của pháp luật; giao 02 cá thể Cây còn sống cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng xử lý theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.715.000 đồng mà các bị cáo liên đới bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại phiên toà đại diện bị hại trình bày: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện bị hại thấy rằng hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, trình độ học vấn của các bị cáo đều thấp, nhận thức pháp luật và am hiểu đời sống xã hội còn nhiều hạn chế nên nhất thời phạm tội; các bị cáo đều có thái độ thành khẩn trong khai báo và tỏ sự năn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần đấu tranh ngăn chặn tội phạm nói chung. Đại diện bị hại đồng ý với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo. Về việc xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét quá trình sinh sống các bị cáo đã có những việc làm tốt, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho các bị cáo sớm cải tạo để trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp về không gian, địa điểm mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với các công cụ, phương tiện phạm tội và các cá thể thú được thu giữ tại hiện trường được mô tả trong biên bản phạm tội quả tang. Căn cứ vào kết luận giám định của các cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2019 đến 17/9/2019, T rủ T1 vào rừng đặt bẫy thú rừng nhằm lấy thịt cải thiện cuộc sống gia đình thì được T1 đồng ý và bảo T gọi điện rủ Q cùng đi. Để chuẩn bị vật dụng cho việc săn bắt, T, T1, Q cùng nhau đi chợ mua lương thực, thực phẩm, dây bẫy và các vật dụng khác và đóng thành gói sau đó T và Q ghé qua nhà P để uống rượu thì P biết được ý định của T và Q nên P xin đi cùng. Đến ngày 15/9/2019, các bị cáo T, T1, Q và P đi đến khu vực khe Ô Lợn, thuộc tiểu khu 609, thuộc lâm phận Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (*Là khu vực rừng tự nhiên, thuộc loại rừng đặc dụng, nằm trong Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt*) và cùng nhau đặt bẫy và giết thịt 01 cá thể Sơn Dương (*tên khoa học Naemoredus sumatraensis*) có trọng lượng 61kg là động vật rừng thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc nhóm IB được quy định tại Nghị định số: 06/2019NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số 160/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Ngoài ra các bị cáo còn săn bắt trái phép 01 cá thể Cầy vòai mốc (*tên khoa học: Paguma larvata*), trọng lượng 1,1kg; 01 cá thể Cầy vòai hương (*tên khoa học: Paradoxurus hermaphroditus*), trọng lượng 01kg; 01 cá thể Cầy vòai hương (*tên khoa học: Paradoxurus hermaphroditus*), trọng lượng 0,3Kg là các động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IIB được quy định tại Nghị định số: 06/2019NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Trong khi các bị cáo đang thực hiện hành vi săn bắt thì bị lực lượng tuần tra bắt giữ phạm tội quả tang đối với Tuấn cùng toàn bộ tang vật, còn Thiện, Phong, Quỳnh bỏ trốn khỏi hiện trường nhưng sau đó tự nguyện ra đầu thú để khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi phạm tội đã thực hiện như trên của các bị cáo với lỗi cố ý đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật, nguy cấp, quý hiếm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại khu vực rừng đặc dụng được bảo vệ

ngghiêm ngặt, làm ảnh hưởng lớn đến công tác bảo tồn về sự đa dạng sinh học được Nhà nước hết sức quan tâm bảo vệ. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án ngghiêm khắc, tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo thấy rằng, bị cáo T là người khởi xướng, nhưng các bị cáo T1, P, Q lại là những người hưởng ứng và thực hành tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo T, T1, P, Q đều có thái độ thành khẩn trong khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả. Bị cáo T1 và T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; các bị cáo T1, P, Q sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thế P vào năm 2016 được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình tặng bằng khen vì đã có thành tích dũng cảm cứu em học sinh bị lũ cuốn trôi vào tháng 8/2016 vì vậy bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng nêu trên, thì trong cuộc sống thường ngày các bị cáo còn có những việc làm tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn được thể hiện như sau: Năm 2013, bị cáo T tích cực tìm kiếm, vớt xác anh Nguyễn Chí C bị lũ cuốn và được ông Nguyễn Xuân T ở thôn Hướng Phương, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch là bố đẻ anh C làm đơn đề nghị chính quyền địa phương xác nhận sự việc để đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Năm 2010, hai anh em T, T1 đã có hành động cứu giúp và kịp thời đưa người bị tai nạn cấp cứu là anh Trương Văn H ở thôn 2 Thanh Sen, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch nên anh H cũng có đơn trình bày sự việc và được UBND xã Phúc Trạch xác nhận sự việc để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, T1. Bị cáo T, T1 lớn lên đã mồ côi mẹ từ sớm, bố lấy người khác để có người chăm lo cho hai anh em, nhưng hiện tại di lại bị bệnh tâm thần, bố sức khỏe yếu do bệnh tật nên anh em T, T1 phải gách vác mọi trách nhiệm bố mẹ và gia đình. Bị cáo T1 có 04 con còn nhỏ nhưng con thứ hai bị dị tật hở hàm ếch, con nhỏ nhất mới sinh được 03 tháng tuổi, T1 là lao động chính trong gia đình nên hoàn cảnh hết sức khó khăn.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo đã gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo đều xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu việc làm, trình độ học vấn thấp, việc am hiểu pháp luật và đời sống xã hội của các bị cáo còn có nhiều hạn chế nên nhất thời mà phạm tội. Mặt khác, các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện được xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Riêng bị cáo Phạm Thế P có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, đồng thời là anh ruột của bị cáo T trong cùng vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử hết sức cân nhắc áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo P và T1 hình phạt tù cho hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 244 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng....*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án đã thu giữ và xử lý các vật chứng có liên quan như sau:

Đối với 01 cá thể Sơn Dương (đã chết) và 01 cá thể Cây vôi hương (đã chết) hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng để xử lý theo quy định pháp luật

Đối với 01 cá thể Cây vôi mốc và 01 cá thể Cây vôi hương đang còn sống, hiện tạm giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng chăm sóc, cứu hộ thì cần tịch thu và giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng xử lý theo quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học.

Đối với 04 con dao và 162 sợi dây bẫy, cụ thể gồm: 01 con dao dài 46cm, cán bằng gỗ dài 18,5cm, đường kính 3,1cm, lưỡi dao dài 27,5cm, nơi rộng nhất có kích thước 6,8cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 01 con dao dài 46,6cm, cán bằng gỗ dài 17,6cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất có kích thước 7,2cm, nơi hẹp nhất có kích thước 3cm; 01 con dao dài 50,5cm, cán bằng gỗ dài 17,5cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 33cm, nơi rộng nhất có kích

thước 6,8cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính 04cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất có kích thước 7,4cm, nơi hẹp nhất có kích thước 2,8cm; 162 sợi dây bẫy làm bằng dây phanh xe đạp, chất liệu kim loại, màu bạc, chiều dài 1,7m, đường kính 0,4mm, 01 đầu có gắn cục sắt nhỏ, 01 đầu buộc lại thắt thành vòng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1.715.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng*) là số tiền mà các bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q và Phạm Thế P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2019 đến ngày 24/12/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

- *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 đến ngày 24/12/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

- *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Phạm Thế P 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo đối với bị cáo 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2020).

- *Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 244, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự,*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo đối với bị cáo (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2020).

Giao các bị cáo Phạm Thế P, Nguyễn Văn T1 cho UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách của án treo các bị cáo Phạm Thế P, Nguyễn Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách các bị cáo Phạm Thế P và Nguyễn Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình; Điều 7 Nghị quyết số: 05/2018/NQ-HĐTP, ngày 05/11/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 04 con dao và 162 dây bẫy, các vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch và có số lượng, đặc điểm, chủng loại được mô tả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.715.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng*) mà các bị cáo đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000126 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cá thể Sơn Dương (đã chết) và 01 cá thể Cầy vòli hương (đã chết) và giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng tiến hành xử lý theo quy định pháp luật. (*Số vật chứng này hiện đang tạm giao cho Hạt Kiểm lâm vườn Quốc Gia Phong Nha- Kẻ Bàng bảo quản có đặc điểm, số lượng và tình trạng theo như biên bản niêm phong đồ vật và tài liệu bị tạm giữ lập ngày 18/9/2019*)

- Tịch thu và giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn Quốc gia Phong nha-Kẻ Bàng 01 cá thể Cầy vòli mốc và 01 cá thể Cầy vòli hương đang còn sống để xử lý theo quy định của pháp luật. (*Số vật chứng này có đặc điểm, số lượng và tình trạng theo như biên bản giao nhận động vật hoang dã lập ngày 18/9/2019 giữa Hạt Kiểm lâm vườn Quốc Gia Phong Nha- Kẻ Bàng và Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật*)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q và Phạm Thế P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2020) để yêu cầu xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CA huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành